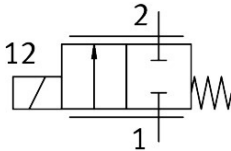


Van điều khiển tỉ lệ **VPWS-0.3-B-6-PC8-10-V** Số bộ phận: 8186784

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng định mức	0.3 mm
Kiểu vận hành	điện
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Cấu trúc xây dựng	Van poppet được kích hoạt trực tiếp
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Kiểu điều khiển	trực tiếp
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Chức năng van	Van nhánh định lượng 2/2 đóng
Áp suất vận hành	0 MPA...1 MPA 0 bar...10 bar
Áp suất làm việc danh nghĩa	1 MPA
Áp suất vận hành định mức	10 bar
định mức áp suất làm việc	145 psi
Áp suất nổ	3 MPA 30 bar 435 psi
Lưu lượng bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	6.6 l/ph...8 l/ph
Độ trễ	14 mA
Tần số chuyển mạch tối đa	25 Hz
phạm vi kiểm soát hiện tại	0 mA...70 mA
Mức tiêu thụ năng lượng điện tối đa	1.5 W
Điện trở cuộn dây	308 Ohm
Thời gian bật	100 % (xem Hướng dẫn vận hành)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Lưu ý về khả năng chống rung	Dao động theo phương Z có thể dẫn tới sự dao động dòng chảy
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lưu ý về khả năng chống sốc	Chấn động theo hướng Z có thể gây ra biến động dòng chảy
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III

Đặc tính	Giá trị
Môi chất	Khí trơ Khí
Lưu ý trên phương tiện	Không thể hoạt động bằng dầu kích thước hạt tối đa 10 µm
Nhiệt độ trung bình	5 °C...50 °C
Mức độ bảo vệ	IP60
Lưu ý về mức độ bảo vệ	IP65 với giắc cắm phù hợp ở trạng thái lắp
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-40 °C...80 °C
trọng lượng sản phẩm	5 g
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	đầu mở
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	2
Chiều dài cáp	70 mm...80 mm
Kiểu gắn	trên tấm kết nối có thể cắm được với phụ kiện
Cổng nối khí nén 1	Khối di chuyển 8mm
Cổng nối khí nén 2	Khối di chuyển 5,8mm
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	FPM
Vật liệu vỏ	thép hợp kim cao